

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2020

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số.../QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH DOANH QUỐC TẾ (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **KINH DOANH QUỐC TẾ**  
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**  
Mã ngành đào tạo: **52.34.01.20**  
Trưởng bộ môn: **ThS. Ngô Thanh Trà**

### 1) Mục tiêu đào tạo

**Mục tiêu chung:** Mục tiêu đào tạo của chương trình cử nhân tài năng (CNTN) ngành Kinh doanh quốc tế (KDQT) là trang bị cho sinh viên tiềm năng những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng để làm việc trong lĩnh vực kinh doanh và kinh doanh quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực này. Đặc biệt, chương trình này còn là một môi trường cho người học những trải nghiệm đặc biệt, thúc đẩy tinh thần đột phá, khẳng định bản thân, tinh thần hợp tác; tinh thần lãnh đạo và khả năng nghiên cứu để có đủ năng lực giải quyết những tồn tại, định hướng những xu thế mới trong trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước.

### Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý có kiến thức vững vàng trong hoạch định và triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có khả năng nhận biết và giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo những nhà quản lý có kỹ năng chuyên môn cao để có thể thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế;
- Đào tạo đội ngũ quản lý có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

## 2) Chuẩn đầu ra chương trình cử nhân tài năng

TT	Mức độ <sup>1</sup>	Chuẩn đầu ra
<b>1</b>		<b>Kiến thức và lập luận ngành</b>
1.1	(3)	Áp dụng kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý giải quyết các vấn đề kinh tế
1.2	(3)	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành KDQT để giải quyết các vấn đề kinh tế
1.3	(3)	Áp dụng kiến thức chuyên ngành KDQT giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực KDQT
<b>2</b>		<b>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</b>
2.1	(3)	Thể hiện khả năng tự định hướng, phân tích và giải quyết vấn đề
2.2	(3)	Nghiên cứu và khám phá kiến thức
2.3	(3)	Tư duy phản biện
2.4	(3)	Thái độ tư tưởng đúng đắn và phát triển khả năng học tập suốt đời
2.5	(3)	Có đạo đức và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng
<b>3</b>		<b>Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp</b>
3.1	(3)	Khả năng làm việc nhóm
3.2	(3)	Kỹ năng giao tiếp
3.3	(3)	Giao tiếp bằng ngoại ngữ (TOEIC 550)
<b>4</b>		<b>Năng lực thực hành nghề nghiệp</b>
4.1	(2)	Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường
4.2	(3)	Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh quốc tế
4.3	(4)	Áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động kinh doanh quốc tế
4.4	(3)	Thiết kế dự án kinh doanh quốc tế
4.5	(4)	Đánh giá dự án kinh doanh quốc tế
4.6	(4)	Hoàn thiện dự án kinh doanh quốc tế

**Các chuẩn đầu ra bổ sung cho chương trình CNTN ngành KDQT như sau:**

<sup>1</sup> Bloom's Scale

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh của sinh viên CNTN là TOEIC 550 hoặc tương đương (cao hơn so với sinh viên chương trình chuẩn (chuẩn tiếng Anh của chương trình chuẩn là TOEIC 500 hoặc tương đương)
- Phát triển kỹ năng học tập suốt đời.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp trong bối cảnh toàn cầu.
- Kỹ năng viết báo cáo bằng tiếng Anh tốt. 100% sinh viên CNTN bắt buộc viết báo cáo thực tập bằng tiếng Anh.
- Kỹ năng định hướng trong quá trình phân tích, đánh giá, khái quát hóa, đưa ra các giả thuyết, tư duy sáng tạo và linh hoạt trong từng hoàn cảnh cụ thể.

**Điểm khác biệt về tổ chức giảng dạy - NCKH sinh viên lớp CNTN ngành KDQT:**

- Sinh viên CNTN ngành kinh doanh quốc tế thực hiện các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn).
- Các học phần tài năng (phần bổ sung ngoài chương trình chuẩn) yêu cầu sinh viên độc lập thực hiện các đề án, dự án, nghiên cứu ở mức độ nâng cao ... dưới nhiều hình thức khác nhau: sản phẩm mô phỏng, video clip, báo cáo....
- 100% sinh viên CNTN phải tham gia nghiên cứu khoa học, tối thiểu phải có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường.

**3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học**

	Môn học	Số TC	Kiến thức			Thái độ					Kỹ năng			Năng lực nghề nghiệp						
			1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6	
	Ngoại ngữ	20										ITU	ITU							
HK1	Triết học Mác-Lênin	3	IT <sub>3</sub> U					I	IT <sub>1</sub>			I								
	Toán cao cấp	5	IT <sub>3</sub> U								IT <sub>1</sub>	T <sub>1</sub>								
	Giới thiệu ngành KDQT	3		IT <sub>3</sub> U		IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>			IT <sub>2</sub>	T <sub>3</sub>	T <sub>2</sub>		IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>	IT <sub>1</sub>	
	Kinh tế vi mô 1	3	IT <sub>3</sub> U					I	IT <sub>1</sub>	T <sub>2</sub>		I								
	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	IT <sub>3</sub> U						IT <sub>1</sub>				T <sub>1</sub>							
	Môn tự chọn	2	IT <sub>3</sub> U																	
HK2	Luật doanh nghiệp	3	IT <sub>3</sub> U			T <sub>2</sub>	T <sub>2</sub>	T <sub>1</sub>								T <sub>2</sub>				
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	IT <sub>3</sub> U																	
	Kinh tế vĩ mô 1	3	IT <sub>3</sub> U						T <sub>2</sub>			U						T <sub>1</sub>		

	Nguyên lý kế toán	3	IT <sub>3</sub> U							T <sub>3</sub>					T <sub>2</sub>				U
	Quản trị học căn bản	3	IT <sub>3</sub> U							T <sub>2</sub>					T <sub>2</sub>				
	Lý thuyết xác suất	2	IT <sub>3</sub> U							T <sub>3</sub>								T <sub>2</sub>	
	Môn tự chọn 1	2	IT <sub>3</sub> U																
	Môn tự chọn 2	2	IT <sub>3</sub> U									T <sub>3</sub>							
	Giáo dục thể chất	2																	
	Giáo dục QP (4 tuần)	165t																	
<b>HK3</b>	Kinh tế chính trị Mac Lênin	2	IT <sub>3</sub> U							U		U							
	Kế toán tài chính	3		IT <sub>3</sub> U			T <sub>2</sub>		U			U		U				T <sub>2</sub>	
	Marketing căn bản	3		IT <sub>3</sub> U		U			T <sub>2</sub>			U					T <sub>2</sub>		T <sub>2</sub>
	Nguyên lý thị trường tài chính	3		IT <sub>3</sub> U		U	T <sub>3</sub>	T <sub>2</sub>		T <sub>3</sub>									
	Thống kê ứng dụng	3		IT <sub>3</sub> U						T <sub>3</sub>								IT <sub>1</sub>	
	Phương pháp NCKH	2		X				X		X	X			X					
	Môn tự chọn 1																		
	Môn tự chọn 2	2		IT <sub>3</sub> U															
<b>HK4</b>	Lịch sử Đảng CSVN	2	IT <sub>3</sub> U			T <sub>3</sub>	U	U							T <sub>2</sub>				
	Kinh tế học quốc tế	2																	
	Hệ thống thông tin kinh doanh	2		IT <sub>3</sub> U							T <sub>2</sub>				U		T <sub>3</sub>		T <sub>2</sub>
	Quản trị chiến lược	3			IT <sub>3</sub> U					U						T <sub>3</sub>			T <sub>3</sub>
	Tài chính doanh nghiệp	3		IT <sub>3</sub> U					T <sub>3</sub>	U	U	T <sub>3</sub>	T <sub>3</sub>					T <sub>3</sub>	U
	Chính sách tài chính quốc tế	3			IT <sub>3</sub> U							T <sub>2</sub>			U				
<b>HK5</b>	Kinh doanh quốc tế	4			IT <sub>3</sub> U														
	Marketing quốc tế	3			IT <sub>3</sub> U				T <sub>2</sub>		U				T <sub>2</sub>				T <sub>3</sub>
	Chủ nghĩa XHKH	2	IT <sub>3</sub> U																

	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3		IT <sub>3</sub> U						T <sub>2</sub>							T <sub>3</sub>		
	Luật thương mại quốc tế	3			IT <sub>4</sub> U				T <sub>3</sub>								T <sub>3</sub>		
	Thanh toán quốc tế	3			IT <sub>3</sub> U					U	IT <sub>2</sub>			T <sub>3</sub>			T <sub>4</sub>		
	Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3			X	X	X			X		X		X					
	Môn học tự chọn chuyên sâu	3			IT <sub>3</sub> U														
<b>HK6</b>	Quản trị đa văn hoá	3			IT <sub>4</sub> U				T <sub>3</sub>			IT <sub>2</sub>		T <sub>3</sub>	IT <sub>1</sub>		U		
	Lập và Thẩm định dự án đầu tư	4			IT <sub>4</sub> U		T <sub>3</sub>		U	T <sub>3</sub>		U		U			U	U	
	Kiến tập	3			IT <sub>3</sub> U			U			U		U	U			U	U	
	Môn học tự chọn chuyên sâu 1	3			IT <sub>3</sub> U														
	Môn học tự chọn chuyên sâu 2	3			IT <sub>3</sub> U														
<b>HK7</b>	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4			IT <sub>4</sub> U							U					U	U	
	Nghiên cứu thị trường	3			IT <sub>3</sub> U				U			T <sub>3</sub>						U	
	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3			IT <sub>3</sub> U		T <sub>4</sub>		U									U	
<b>HK8</b>	Thực tập tốt nghiệp	4	U	U	U			U	U	U		U	U	U		U	U	U	U
	Khóa luận tốt nghiệp	4	U	U	U		U	U	U	U			U	U		U	U	U	U

#### 4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có đủ năng lực làm việc trong các tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh quốc tế
- Các công ty đa quốc gia
- Các công ty, tổ chức nghiên cứu, tư vấn về thị trường, tài chính – đầu tư quốc tế

#### 5) Thời gian đào tạo: 4 năm

6) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK+ KLTN
Đại học	4 năm	130	43	87	25	54	8 (4+4)

### 7) Đối tượng tuyển sinh

- Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Khối tuyển sinh: A, A1 và D1

### 8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 1368 /ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

#### 8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: Học kỳ 1, Học kỳ 2, Học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: Học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: Học kỳ 5, Học kỳ 6, Học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp: Học kỳ 8.

#### 8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đề án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đề án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9) **Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

### 10) Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	NÂNG CAO (Môn tài năng chiếm 25% - 35% tổng tín chỉ tích lũy)
<b>10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 43 tín chỉ</b>						
<b>10.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 11 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc (11 TC)</b>			<b>11</b>	<b>11</b>		
1	GEN1007	Triết học Mác – Lênin	3	3		
2	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
3	GEN1009	Lịch sử Đảng CSVN	2	2		
4	GEN1010	Chủ nghĩa XHKH	2	2		
5	GEN1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2		
<b>10.1.2. Khoa học xã hội: 4 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc</b>			<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>Các môn tự chọn (4 TC)</b>			<b>4</b>	<b>4</b>		
1	GEN1105	Văn hóa học	2	Chọn 1 trong 3		
2	GEN1106	Xã hội học	2			
3	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2			
4	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2	Chọn 1 trong 3		
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế	2			
6	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới	2			
<b>10.1.3. Nhân văn – Kỹ năng: 4 tín chỉ</b>						
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	Chọn 1 trong 5		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	2			
3	ECO1033	Nhân học đại cương	2			
4	BUS1303	Kỹ năng làm việc nhóm	2			
5	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt	2			
5	GEN1108	Phương pháp NCKH	2	Bắt buộc SV TN		Môn tài năng
<b>10.1.4. Khoa học pháp lý: 3 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc (3 TC)</b>			<b>3</b>	<b>3</b>		
1	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3		
<b>10.1.5. Toán và Khoa học tự nhiên: 9 tín chỉ</b>						

<b>Các môn học bắt buộc (7 TC)</b>			<b>7</b>	<b>7</b>		
1	MAT1001	Toán cao cấp	5	5		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
<b>Các môn học tự chọn: (2 TC)</b>			<b>2</b>	<b>2</b>		
1	GEN1107	Logic học	2	Chọn 1 trong 2		
2	MIS1004	Tin học ứng dụng	2		1	
<b>10.1.6. Khoa học kinh tế: 12 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc (12 TC)</b>			<b>12</b>	<b>12</b>		
1	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3		
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3		
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
4	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	3		
<b>10.1.7. Ngoại ngữ không chuyên: 20 tín chỉ</b>						
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1	
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1	
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1	
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1	
<b>10.1.8. Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ</b>						
<b>10.1.9. Giáo dục quốc phòng: 165 tiết (tương ứng 5 tín chỉ)</b>						
<b>10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 87 tín chỉ</b>						
<b>10.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 25 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc (25 TC)</b>			<b>25</b>	<b>21</b>	<b>4</b>	
1	ACC1023	Kế toán tài chính	3	2	1	
2	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	2	1	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
5	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
6	BUS 1200	Marketing căn bản	3	2	1	
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	2		
8	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1	
9	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp	3	3		
<b>10.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 54 tín chỉ</b>						
<b>Các môn học bắt buộc (45 TC)</b>			<b>45</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	
1	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3	3		Môn tài năng
2	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	2	1	
3	...	Marketing quốc tế	3	2	1	



4	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	2	1	
5	COM1005	Kinh doanh quốc tế	4	2	1	Môn tài năng
6		Luật thương mại quốc tế	3	2	1	Môn tài năng
7	COM1019	Lập và thẩm định dự án đầu tư	4	2	1	Môn tài năng
8	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3		Môn tài năng
9	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3		
10	COM1026	Kiến tập	3		3	
11	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	2	2	Môn tài năng
12	COM1006	Nghiên cứu thị trường	3	2	1	Môn tài năng
13	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3		
14	GEN1109	Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	3	3		Môn tài năng
<b>Các môn học tự chọn ( 9 TC)</b>			<b>9</b>			
15	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	Chọn 3 trong 6 môn		
16	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế	3			
17	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh	3			
18	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	3			
19	COM1023	Quản trị xuất nhập khẩu	3			
20		Thương mại điện tử	3			
<b>1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ</b>						
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>8</b>	4	4	
1		Thực tập cuối khóa	4		4	Môn tài năng
2		Khóa luận tốt nghiệp	4	4		Môn tài năng

**Ghi chú:**

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên được yêu cầu **phải làm Khóa luận tốt nghiệp**, tương đương 4 TC. KLTN được thực hiện trong học kỳ 8 và sẽ bảo vệ trước Hội đồng.

Trong đó, danh mục các môn học tài năng bao gồm:

STT	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phân mở rộng			
			Đồ án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)		Lý thuyết bổ sung	Thí nghiệm/ Thực hành bổ sung
			Lớp riêng	Không có lớp riêng		
1	GEN1108	Phương pháp NCKH	x			
2	GEN1109	Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo	x			
3		Thực tập tốt nghiệp		x		
4		Khóa luận tốt nghiệp		x		
5		Lập và Thẩm định dự án đầu tư		x		
6	COM1006	Nghiên cứu thị trường		x		
7	BUS 1105	Quản trị chiến lược		x		
8	COM1005	Kinh doanh quốc tế		x		
9		Luật thương mại quốc tế		x		
10	COM1020	Quản trị đa văn hoá		x		
11	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		x		

11) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

**HỌC KỲ I – 19 TC**

TT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>20</b>				
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>17</b>				
1	COM1003	Giới thiệu ngành KDQT	3	2	1		
2	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	3	3			
3	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3			

4	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3			
5	MAT1001	Toán cao cấp (5TC)	5	5			
		<b>Môn học tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			
6	GEN1101	Tâm lý học đại cương	<b>3 môn chọn 1</b>	2	2		
7	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2		
8	GEN108	Nhân học đại cương		2	2		
9	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

## HỌC KỲ II – 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>16</b>	<b>16</b>			
1	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
2	GEN08	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
3	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	3			
5	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
6	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1001
		<b>Môn học tự chọn</b>	<b>4</b>	<b>4</b>			
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	<b>3 môn chọn 1</b>	2	2		
7	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
8	GEN109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
9	GEN1105	Văn hóa học	<b>3 môn chọn 1</b>	2	2		
10	GEN1106	Xã hội học		2	2		
11	GEN110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
12	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
13	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

**HỌC KỲ III (NĂM 2): 18 TC**

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>16</b>	<b>14</b>			
1	GEN1112	Kinh tế chính trị Mac Lenin	2	2			
2	ACC1023	Kế toán tài chính	3	3			
3	BUS 1200	Marketing căn bản	3	3			
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3			
5	MAT1003	Thống kê ứng dụng	3	3			
6	GEN1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học ( <i>Môn học tài năng</i> )	2	2			
		<b>Môn học tự chọn: 5 chọn 1</b>	<b>2</b>				
1	MIS1004	Tin học ứng dụng	2	2			
2	GEN1107	Logic học	2	2			
3	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	2			
4	GEN1111	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	2			
5		Kinh tế lượng	2	2			

**HỌC KỲ IV (NĂM 2): 19 TC**

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi

		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>19</b>				
1	GEN1009	Lịch sử Đảng CSVN	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp	3	3			FIN1101
4	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
5	BUS1105	Quản trị chiến lược (Môn học tài năng)	3	3			
6	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			
7	COM1005	Kinh doanh quốc tế (Môn học tài năng)	4	3	1		

### HỌC KỲ V (NĂM 3): 20 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>17</b>				
1	...	Marketing quốc tế	3	3			
2	COM1036	Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá	3	2	1		
3		Luật thương mại quốc tế (Môn học tài năng)	3	3			
4	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3			
5	GEN1010	Chủ nghĩa XHKH	2	2			
6		Tâm lý nghệ thuật lãnh đạo (Môn học tài năng)	3				
		<b>Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có): Chọn 1 trong 3 môn</b>	<b>3</b>				
5	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			

6	COM1014	Quản trị nhân sự quốc tế	3	3			
7	COM1021	Giao tiếp trong kinh doanh	3	3			

### HỌC KỲ VI (NĂM 3): 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>10</b>				
1	COM1020	Quản trị đa văn hoá (Môn học tài năng)	3	3			
2	COM1019	Lập & Thẩm định dự án đầu tư (Môn học tài năng)	4	3	1		
3	COM1026	Kiến tập	3		3		
		<b>Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có): Chọn 2 trong 3 môn</b>	<b>6</b>				
4	COM1022	Quản trị chuỗi cung ứng	3	2	1		
5	COM1023	Quản trị xuất nhập khẩu	3	2	1		
6		Thương mại điện tử	3	3			

### HỌC KỲ VII (NĂM 4): 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>10</b>				
1	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Môn học tài năng)	4	2	2		
2	COM1006	Nghiên cứu thị trường (Môn học tài năng)	3	2	1		

3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
---	---------	-----------------------------	---	---	--	--	--

## HỌC KỲ VIII: 8 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
1		Thực tập tốt nghiệp ( <i>Tiếng Anh – Môn tài năng</i> )	4		4		
2		Khóa luận tốt nghiệp ( <i>Môn tài năng</i> )	4	4			

### 12) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

#### 1. Môn học: TOÁN CAO CẤP

**Thời lượng:** 5 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

**Nội dung môn học:** Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

#### 2. Môn học: TIN HỌC ỨNG DỤNG

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** có kiến thức cơ bản về toán

**Nội dung môn học:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học căn bản về thông tin – quản lý thông tin, hệ điều hành và phần mềm hỗ trợ, internet, và một số ứng dụng cơ bản để sinh viên có thể sử dụng trong học tập như tra cứu thông tin, soạn thảo văn bản...

#### 3. Môn học: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

#### **4. Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

#### **5. Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

**Nội dung môn học:**

Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

#### **6. Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

#### **7. Môn học: TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải được trang bị kiến thức chung về khoa học xã hội.

**Nội dung môn học:** Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên



lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

#### **8. Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

**Nội dung môn học:** Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức thông tin và hệ thống thông tin; Cơ sở công nghệ thông tin của hệ thống thông tin; Phân tích, thiết kế cài đặt hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp.

#### **9. Môn học: LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế

**Nội dung môn học:** Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mĩ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

#### **10. Môn học: LOGIC HỌC**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

#### **11. Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Môn học này cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Học viên cũng được cung cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, học viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

#### **12. Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

**Nội dung môn học:**

Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

**13. Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

**Nội dung môn học**

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước

Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng

Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế

**14. Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản, kinh tế vi mô

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

**15. Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng

**Nội dung môn học:**

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

**16. Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

**Nội dung môn học:**

Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

**17. Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

**Nội dung môn học:**

Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

**18. Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Thời lượng:** 5 tín chỉ

**Nội dung môn học:**

Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền,...

**19. Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**

**Thời lượng:** 8 tín chỉ (165 tiết)

**Nội dung môn học:**

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

**20. Môn học: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Thời lượng:** 02 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có hiểu biết về những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

**Nội dung môn học:**

Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và

lãnh đạo cách mạng của Đảng (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...)

Môn học cũng củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay

## **21. Môn học: KINH TẾ LƯỢNG**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất.

**Nội dung môn học:** Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

## **22. Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1.

**Nội dung môn học:**

Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và để hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

## **23. Môn học: MARKETING CĂN BẢN**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

## **24. Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

**Nội dung môn học:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc

với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

### **25. Môn học: Kinh tế chính trị Mác Lênin**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:** Cung cấp cho sinh viên một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.

### **26. Môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học**

**Thời lượng:** 2 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:** Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

### **27. Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

**Nội dung môn học:**

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

### **28. Môn học: GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về các hình thức, phương tiện giao tiếp trong kinh doanh.

### **29. Môn học: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Đã có kiến thức Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, kinh tế học quốc tế.

**Nội dung môn học:**

Cung cấp các lý thuyết, mô hình cơ bản trong lĩnh vực tài chính quốc tế và chính sách tài chính quốc tế trong nền kinh tế mở. Sau khi học môn học người học có thể hiểu, phân tích, đánh giá được các chính sách liên quan tới lĩnh vực tài chính quốc tế như: chính sách tỉ giá, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại,... của một quốc gia.

### **30. Môn học: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Có kiến thức về Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thị trường tài chính

**Nội dung môn học:**

Môn học phát triển khuôn khổ lý thuyết cho sự hiểu biết và phân tích các vấn đề tài chính quan trọng của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Môn học bao gồm các mô hình định giá cơ bản phục vụ cho việc phân tích dự án đầu tư, cơ cấu vốn và các loại vốn mà doanh nghiệp sử dụng và việc đánh giá các quyết định quản lý khác nhau và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động doanh nghiệp.

### **31. Môn học: KIẾN TẬP**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng tư duy phân tích, tư duy sáng tạo để phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp giúp nâng cao cơ hội việc làm ở các doanh nghiệp mong đợi

### **32. Môn học: MARKETING QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học môn marketing căn bản

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho người học những kiến thức marketing đủ để có thể kinh doanh trên thị trường quốc tế, thị trường toàn cầu, cụ thể: người học biết được cách thức đánh giá và lựa chọn các cơ hội thị trường thế giới và cách thức xâm nhập thị trường thế giới, đồng thời vạch ra các chiến lược và kế hoạch marketing hỗn hợp ở thị trường xuất khẩu cụ thể và trên phạm vi thị trường toàn cầu.

### **33. Môn học: THANH TOÁN QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức về Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, Tài chính quốc tế

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tỉ giá hối đoái và chính sách tỉ giá, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tài trợ ngoại thương và hoạt động bảo lãnh của ngân hàng liên quan hoạt động xuất nhập khẩu.

Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng thực hành các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế: thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế, các nghiệp vụ tài trợ trong ngoại thương, bảo lãnh ngân hàng liên quan xuất nhập khẩu, bảo hiểm nguồn tiền xuất nhập khẩu,...

**34. Môn học: QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Có kiến thức nền tảng về quản trị học, Vận tải và bảo hiểm quốc tế

**Nội dung môn học:**

Giúp sinh viên nắm được các khái niệm liên quan đến Logistics, quản trị Logistics, ứng dụng logistics trong hoạt động kinh doanh toàn cầu của các công ty đa quốc gia. Kết thúc môn học sinh viên nắm được việc thiết kế, điều hành hoạt động, kiểm tra kiểm soát chuỗi Logistics trong hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu.

**35. Môn học: ĐÀM PHÁN KINH DOANH QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Môn học tiên quyết:****Nội dung môn học:**

Môn học đàm phán kinh doanh trang bị cho sinh viên chuyên ngành kinh tế đối ngoại những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận, kỹ năng về đàm phán kinh doanh với các nội dung: các kỹ thuật và kỹ năng đàm phán kinh doanh, nhận thức và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật đàm phán.

**36. Môn học: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải có kiến thức tin học cơ bản (đặc biệt là có khả năng sử dụng Internet và Email) và trình độ tiếng Anh cơ bản.

Sinh viên đã có những kiến thức ở các môn học khác như Marketing cơ bản, Quản trị học cơ bản.

**Nội dung môn học:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và tổng quan về TMĐT, ví dụ như hiểu được TMĐT là gì, các mô hình TMĐT, cơ hội và nguy cơ, rủi ro khi ứng dụng TMĐT,...

**37. Môn học: QUẢN TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:****Nội dung môn học:**

Môn học giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị xuất nhập khẩu, gồm các nội dung chủ yếu như sau: Hoạch định chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu; Đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu; Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu.

### **38. Môn học: KINH DOANH QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 4 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Đã nắm vững nội dung các môn Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản.

**Nội dung môn học:**

Cung cấp cho người học những kiến thức, hiểu biết cơ bản về kinh doanh quốc tế một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật ở mức độ có thể được với những thay đổi diễn ra từng ngày trong môi trường và hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

### **39. Môn học: GIỚI THIỆU NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:** Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong dự án kinh doanh quốc tế, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, môn học cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.

### **40. Môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên hiểu môn Pháp luật đại cương.

**Nội dung môn học:**

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế

### **41. Môn học: LẬP & THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Trước khi học môn học này, sinh viên cần được trang bị kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Nguyên lý kế toán; Quản trị học căn bản.

**Nội dung môn học:**

Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho học viên những nguyên tắc lý thuyết và những ứng dụng thực tế của việc thẩm định dự án đầu tư.

### **42. Môn học: VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM QUỐC TẾ.**



**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

**Nội dung môn học:**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và nghiệp vụ về vận tải quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, vận tải đa phương thức và Logistics. Song song đó là các Công ước quốc tế, các nguồn luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh các mối quan hệ trong các phương thức vận tải trên. Trong phần Bảo hiểm hàng hóa XNK, môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về bảo hiểm; các điều kiện bảo hiểm của Hiệp hội bảo hiểm London và của Công ty bảo hiểm Việt Nam.

#### **43. Môn học: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA**

**Thời lượng:** 4 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Để học tập và tiếp thu tốt môn học này đòi hỏi sinh viên đã học qua một số môn học khác có liên quan như Nguyên lý kế toán, tài chính quốc tế, kinh doanh quốc tế, Kinh tế học quốc tế

**Nội dung môn học:** Nội dung môn học này bao gồm các vấn đề về quản trị tài chính của công ty đa quốc gia. Đó là các vấn đề như: Tổng quan về tài chính công ty; môi trường tài chính quốc tế; Công ty đa quốc gia và vấn đề quản trị tài chính quốc tế; Quản trị rủi ro hối đoái; Quản trị tài sản lưu động; Quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia; Quản trị thuế quốc tế; Lập kế hoạch chiến lược toàn cầu.

#### **44. Môn học: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG**

**Thời lượng:** 03 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên cần được trang bị kiến thức của các môn Marketing căn bản

**Nội dung môn học:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường, các phương pháp nghiên cứu thị trường trong hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, áp dụng các phương pháp khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu, xử lý số liệu, trình bày, giải thích kết quả nghiên cứu thị trường, trên cơ sở kết quả nghiên cứu đưa ra các chiến lược marketing và kinh doanh phù hợp,...

#### **45. Môn học: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức các môn học kinh tế nền tảng, quản trị học.

**Nội dung môn học:**

Sau khi nghiên cứu môn Quản trị chiến lược, có thể hiểu được: Khái niệm chiến lược kinh doanh và môi trường kinh doanh, từ đó có thể ứng dụng để thiết lập, thực hiện, đánh giá và kiểm soát được chiến lược trong hoạt động thực tiễn cho một công ty, nhằm tối thiểu hoá chi phí và tối đa hoá lợi nhuận.

#### **46. Môn học: QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN SỰ QUỐC TẾ**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên có kiến thức các môn học: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và quản trị học căn bản

**Nội dung môn học:**

Môn học cung cấp những kiến thức, công cụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý nhân sự nói chung và công tác quản lý nhân sự công ty đa quốc gia. Sau khóa học, sinh viên có thể phát triển kỹ năng về xây dựng và thực hiện các hệ thống chính sách và hoạt động quản lý nhân sự hiệu quả nhằm hỗ trợ cho quá trình thực hiện những mục tiêu của tổ chức.

**47. Môn học: ĐE DOẠ TỪ KHÔNG GIAN MẠNG VÀ TOÀN CẦU HOÁ (The Cyber threat and Globalization)**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** không

**Nội dung môn học:**

Môn học “Đe dọa từ không gian mạng và toàn cầu hoá” được thiết kế cho sinh viên nghiên cứu về bản chất và mối đe dọa hiện hữu của cuộc chiến thông tin ngày nay. Nó giải thích các khái niệm, cũng như mô tả các mối đe dọa gây ra cho mọi người bởi các cá nhân bất mãn, những kẻ tấn công, tội phạm, khủng bố và thế lực thù địch. Môn học cũng trang bị những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin, các kiểu sự cố và tấn công an ninh mạng cơ bản, các phương pháp để ngăn chặn, phát hiện và phản ứng với các sự cố và tấn công.

**48. Môn học: QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA**

**Thời lượng:** 3 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên có kiến thức quản trị học

**Nội dung môn học:**

Những vấn đề cơ bản về quản trị đa văn hóa: văn hóa kinh doanh, văn hóa dân tộc trong kinh doanh, các loại hình văn hóa kinh doanh, giao tiếp xuyên văn hóa, quản trị đa văn hóa trong các công ty đa quốc gia, đặc tính văn hóa kinh doanh của một số nước,....

**49. Môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Thời lượng:** 4 tín chỉ

**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên tích lũy được tối thiểu 100 tín chỉ của chương trình đào tạo.

**Nội dung môn học:**

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc của chương trình. Đây là thời gian sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh tại công ty lựa chọn. Thực tập giúp sinh viên làm quen với những nghề nghiệp và tham gia vào quá trình lao động, đồng thời áp dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị trong chương trình và đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

### 13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

#### 13.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh	Chức danh khoa học, năm công nhận	Học vị, năm công nhận	Số bài báo công bố trong nước 5 năm gần nhất	Số bài báo công bố ngoài nước 5 năm gần nhất
1	Huỳnh Thị Thúy Giang, 1976	Tiến sĩ, 2012		7	1
2	Lê Tuấn Lộc, 1970	Tiến sĩ, 2002		20	3
3	Trần Văn Đức, 1972	Tiến sĩ, 2000		6	0
4	Trần Thanh Long, 1974	Tiến sĩ, 2011		6	0
5	Trần Huỳnh Thúy Phượng, 1975	Thạc sĩ, 2009		3	0
6	Trần Thiện Trúc Phượng, 1974	Thạc sĩ, 2010		3	0
7	Hoàng Lâm Cường, 1973	Thạc sĩ, 2011		3	0
8	Nguyễn Hoàng Dũng, 1974	Tiến sĩ, 2018			2
9	Ngô Thanh Trà	Thạc sĩ, 2012		5	0
10	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Tiến sĩ, 2014			
11	Nguyễn Duy Quang	Thạc sĩ, 2009			
12	Đào Thị Ngọc	Thạc sĩ, 2013		5	0
13	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Thạc sĩ, 2013		2	0
14	Nguyễn Văn Nền	Thạc sĩ, 2013		7	0
15	Nguyễn Công Hòa	Thạc sĩ, 2010		0	0
16	Phạm Ngọc Ý	Thạc sĩ, 2013		1	0
17	Chung Từ Bảo Như	Thạc sĩ, 2015		1	0
18	Phùng Tuấn Thành	Thạc sĩ, 2015		0	0
19	Mai Thị Cẩm Tú	Tiến sĩ, 2016		5	0
20	Nguyễn Thị Phương Linh	Thạc sĩ, 2016		0	0
21	Đặng Thị Phước Toàn	Thạc sĩ, 2016		0	0
22	Nguyễn Minh Hương	Thạc sĩ, 2011			

### 13.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm	Cơ quan công tác hiện tại
1	Hoàng Vĩnh Long, 1972, Vụ phó	Phó giáo sư, 2014	Tiến sĩ, Nga, 2001	Kinh tế thế giới	Kinh tế quốc tế (Cơ sở ngành) Đàm phán kinh doanh (Chuyên ngành)	Vụ địa phương 2
2	Bạch Thị Nhã Nam, 1988, giảng viên		Thạc sĩ, 2013	Luật	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Đại học Kinh tế - Luật
3	Lê Kim Vũ, 1986, giảng viên		Thạc sĩ, 2015	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Đại học Kinh tế - Luật
4	Nguyễn Thị Phương Thảo, 1989, giảng viên		Thạc sĩ, 2015	Luật kinh tế	Luật doanh nghiệp	Đại học Kinh tế - Luật
5	La Xuân Đào, 1959, giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế	Nguyên lý kế toán	Đại học Kinh tế - Luật
6	Huỳnh Thanh Tú, 1963, phó trưởng khoa QTKD		Tiến sĩ, 2006	Kinh tế	Quản trị học căn bản	Đại học Kinh tế - Luật
7	Lê Anh Vũ, 1958, Trưởng bộ môn Toán Kinh tế	Phó giáo sư, 2006	Tiến sĩ, 1990	Hình học – Tô pô	Lý thuyết xác suất	Đại học Kinh tế - Luật
8	Nguyễn Minh Thoại, 1988, giảng viên		Thạc sĩ, 2013	Quản trị kinh doanh	Marketing căn bản	Đại học Kinh tế - Luật
9	Trần Hùng Sơn, 1981, giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Tài chính ngân hàng	Nguyên lý thị trường tài chính	Đại học Kinh tế - Luật
10	Huỳnh Văn Sáu, 1953, giảng viên	Giảng viên chính, 2000	Tiến sĩ, 2008	Kinh tế, quản lý và KHH QTKD	Thống kê ứng dụng	Đại học Kinh tế - Luật
11	Đỗ Phú Trần Tình, 1979	Phó Giáo sư, 2014	Tiến sĩ, 2010	Kinh tế chính trị	Lập thẩm định dự án đầu tư	Đại học Kinh tế - Luật

12	Nguyễn Thị Hồng Hanh, 1983, Giảng viên		Tiến sĩ, 2013	Ebusiness and services	Hệ thống thông tin kinh doanh	Đại học Kinh tế - Luật
13	Lê Hồng Nhật, 1959, giảng viên		Tiến sĩ, 2000	Kinh tế học	Kinh tế lượng	Đại học Kinh tế - Luật
14	Trần Trọng Khuê	Tiến sĩ Khoa học, 2000	Tiến sĩ, 1990	Toán	Dự báo kinh tế	Đại học Bình Dương
15	Dương Anh Sơn	Phó Giáo sư, 2012		Luật	Luật thương mại quốc tế	Đại học Kinh tế - Luật
16	Hoàng Thọ Phú, 1971, Phó trưởng Khoa TCNH		Thạc sĩ, 1996	Quản trị kinh doanh	Marketing địa phương	Đại học Kinh tế - Luật
17	Nguyễn Thị Tuyết Như, 1963		Tiến sĩ, 2009	Kinh tế học	Kinh doanh bất động sản	Đại học Tin học – ngoại ngữ
18	Lê Tuyết Ánh		GVC, Thạc sĩ		Tâm lý học; Nhập môn khoa học giao tiếp	ĐH Khoa học XH & NV
19	Đào Minh Hồng		Tiến sĩ		Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
20	Chu Duy Ly		Thạc sĩ		Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học XH & NV
21	Trần Nam Tiến	Phó giáo sư	Tiến sĩ		Địa chính trị thế giới	ĐH Khoa học XH & NV
22	Phạm Đình Nghiệm	Phó giáo sư	Tiến sĩ		Logic học; Phương pháp NCKH	ĐH Sài Gòn
23	Nguyễn Anh Thương		Tiến sĩ			ĐH Khoa học XH & NV
24	Nguyễn Ngọc Thơ		Tiến sĩ		Văn hóa học	ĐH Khoa học XH & NV
25	Lê Thị Ngọc Diệp		Tiến sĩ			ĐH Khoa học XH & NV
26	Phạm Khánh Bằng		GVC, Thạc sĩ		Đường lối CM ĐCSVN; Tư tưởng HCM	Học viện hành chính KV II

27	Đinh Thị Điều		GVC, Thạc sĩ			Học viện hành chính khu vực II
28	Nguyễn Thị Hoa Phượng		GVC, Thạc sĩ			Học viện hành chính khu vực II

#### 14. Danh sách cố vấn học tập

STT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	Vị trí công tác	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Thúy Giang	Tiến sĩ	Kinh tế - tài chính	Trưởng khoa	
2	Trần Văn Đức	Tiến sĩ	Kinh tế thế giới	Trưởng bộ môn	
3	Trần Thanh Long	Tiến sĩ	Thương mại	Giảng viên	
4	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Tiến sĩ	QTKD	Giảng viên	
5	Mai Thị Cẩm Tú	Tiến sĩ	Kinh tế đối ngoại	Giảng viên	
6	Chung Từ Bảo Như	Thạc sĩ	QTKD	Giảng viên	
7	Trần Huỳnh Thúy Phượng	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Giảng viên	
8	Trần Thiện Trúc Phượng	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển	Giảng viên	
9	Nguyễn Hoàng Dũng	Tiến sĩ	Quản trị chuỗi cung ứng	Giảng viên	
10	Nguyễn Duy Quang	Thạc sĩ	Quản trị chuỗi cung ứng	Giảng viên	
11	Ngô Thanh Trà	Thạc sĩ	Kinh tế học tài chính	Trưởng bộ môn	

#### 15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

##### 15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-TLuật	

## 15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

## 15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Toán cao cấp C1	Toán cao cấp C1	Nguyễn Thành Long	ĐHQG-HCM	2004
2.	Toán cao cấp C2	Toán cao cấp C2	Nguyễn Đình Như	ĐHQG-HCM	2005
3.	Pháp luật đại cương	Giáo trình Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006
4.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Tiến Dũng,	Thế giới	2004
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê	Giáo trình Xác suất thống kê	Tổng Đình Quỳnh	ĐHQG-HCM	2003
6.	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Luân	Văn hóa - Thông tin	2005
7.	Lý thuyết thống kê	Giáo trình Lý thuyết thống kê	Hà Văn Sơn	Thống kê	2004
8.	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Hà Nam Khánh Giao	LĐ-XH	2005
9.	Kế toán đại cương	Kế toán đại cương: Nguyên lý kế toán	Phạm Gặp	Thống kê	2005
10.	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Quách Thị Bửu Châu	Thống kê	2005
11.	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Luân	Thống kê	2004
12.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	Lê Văn Tê, Nguyễn Văn Hà	Tài chính	2005
13.	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Đông	Thống kê	2007
14.	Phương pháp nghiên cứu KH	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GS.TS. Nguyễn Thị Cành	ĐHQG-HCM	2007
15.	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	ĐHQG HN	2003
16.	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	Nguyễn Chí Hải	ĐHQG-HCM	2008

17.	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Thị Diễm Châu chủ biên;	Thống kê	2003
18.	Luật hợp đồng thương mại QT	Giáo trình Luật Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Văn Luyện	ĐHQG-HCM	2006
19.	Logistics	Logistics những vấn đề cơ bản	GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2007
20.	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Ths. Trần Huỳnh Thúy Phượng	NXB Thống kê	2009
21.	Thẩm định và Quản trị DADT	Quản lý dự án	Cao Hào Thi & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2004
22.	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn chủ biên	Thống kê	2003
23.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương	PGS. TS. Nguyễn Hồng Đàm	NXB Giao thông vận tải	2003
24.	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Phạm Mạnh Hiền	Thống kê	2007
25.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	TS. Hoàng Vĩnh Long	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
26.	Kinh tế đối ngoại	Quan hệ kinh tế quốc tế	GS.TS Võ Thanh Thu	NXB Thống kê	2008
27.	Thẩm định và Quản trị DADT	Thẩm định dự án	Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.	Chương trình Fulbright.	(2000-2001)
28.	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế đối ngoại VN	PGS. TS. Nguyễn Văn Trình (chủ biên)	Nhà xuất bản ĐHQG-HCM	2008
29.	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	GS. TS. Hoàng Thị Chính	NXB Thống kê	2008
30.	Địa-chính trị thế giới	Bài giảng Địa-chính trị thế giới		Học viện CTQG, Hà nội	2000
31.	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế	Hoàng Khắc Nam	ĐHKHXH & NV, Hà Nội	2006
32.	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế: Những khía cạnh lý thuyết và vấn đề	Nguyễn Quốc Hùng & Hoàng Khắc Nam,	NXB CTQG, Hà Nội	2006
33.	Thương Mại Điện Tử	Tài liệu môn Thương Mại Điện Tử	Ths. Lâm Tường Thoại,	ĐHQG TP. HCM	2006



34.	Kỹ thuật nghiệp vụ Ngoại thương	Kỹ thuật Ngoại Thương	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
35.	Kinh doanh quốc tế	Giáo trình kinh doanh quốc tế, Tập I, II	Nguyễn Thị Hương	NXB Thống kê	2001, 2003
36.	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh toàn cầu ngày nay	Charles W, L. Hill, (Nguyễn Đông Phong dịch)	NXB Thống kê	2002.
37.	Logistics	Quản Trị Logistics	GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2004
38.	Logistics	Tài liệu “Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng”	Ths. Hoàng Lâm Cường	Khoa Kinh Tế, ĐHQG-HCM	2007
39.	Đàm phán kinh doanh	Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Thơm, Nguyễn Văn Hồng	ĐHQG Hà Nội	2001
40.	Đàm phán kinh doanh	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2004
41.	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing: Marketing Research	Phan Văn Thăng	NXB Thống kê	1998
42.	Quản trị tài chính công ty ĐQG	Quản trị tài chính quốc tế	Alan C. Shapiro; Bùi Lê Hà dịch	NXB Thống kê	2005
43.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	GS. Đinh Xuân Trình	NXB LĐ-XH	2006
44.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Trần Hoàng Ngân	ĐH Kinh tế Tp.HCM	2007
45.	Thanh toán quốc tế	Thanh toán quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Tiến	NXB Thống kê	2007
46.	Tài chính quốc tế	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Diệu, Nguyễn Văn Tiến chủ biên	NXB Thống kê	2005
47.	Quản trị nguồn nhân lực Công ty ĐQG	Quản trị nguồn nhân lực: Human Resource Management	Trần Kim Dung	Giáo dục	2002
48.	Đầu tư quốc tế	Đầu tư quốc tế	Phùng Xuân Nhạ	NXB ĐHQG Hà Nội	2001
49.	Marketing quốc tế	Marketing quốc tế	Nguyễn Đông Phong	NXB LĐ-XH	2007

**16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:**

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. HUỲNH THỊ THUÝ GIANG**